TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2017/HN-ST
Ngày: 18/9/2017
Về việc: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Khanh

2. Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Không tham gia.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Diễm H**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt, có lý do)

Địa chỉ cư trú: Thôn L.B.B, xã H.M, huyện N.H, tỉnh QN.

2. Bị đơn: Anh **Lê Trung K**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp X.Đ, xã Đ.H, huyện A.M, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2017 nguyên đơn chị Võ Thị Diễm H trình bày*: Chị và anh Lê Trung K chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.H vào ngày 17/12/2009, trước khi chung sống chị và anh K có tìm hiểu nhau trước rồi mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Sau khi cưới nhau không được bao lâu thì giữa chị và anh K phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp tính tình, không cùng quan điểm sống, luôn xảy ra bất hòa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị và anh K ly thân với nhau từ tháng 3/2010 và chị về quê sinh sống với cha mẹ ruột chị tại QN cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị xác nhận, giữa chị và anh K không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Chị H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Lê Trung K.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án xem xét.

** Tại đơn trình bày ý kiến ngày 31/8/2017 và tại phiên tòa anh Lê Trung K trình bày*: Anh và chị Võ Thị Diễm H chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.H vào ngày 17/12/2009, trước khi chung sống anh và chị H có tìm hiểu nhau trước rồi mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép. Sau khi cưới nhau không được bao lâu thì giữa anh và chị H luôn xảy ra bất hòa không thể hàn gắn được và chị H đã về quê sinh sống với cha mẹ ruột chị tại QN cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh K xác nhận, giữa anh và chị H không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, anh K yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Diễm H.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, anh K không yêu cầu Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Diễm H đối với bị đơn là anh Lê Trung K là tranh chấp "ly hôn" nên yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Võ Thị Diễm H tham gia tố tụng trong vụ kiện với tư cách là nguyên đơn nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt từ khi chị H gửi đơn khởi kiện với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và sức khỏe yếu không thể đi lại theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và tại phiên tòa, chị H vắng mặt, anh K cũng đồng ý việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2009 tại UBND xã Đ.H, huyện A.M, tỉnh KG theo đúng quy định và phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì giữa chị và anh K chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau khi cưới được vài

tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng do vợ chồng không hòa hợp tính tình, không cùng quan điểm sống, luôn xảy ra bất hòa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị và anh K ly thân với nhau từ tháng 3/2010 và chị về quê sinh sống với cha mẹ ruột chị tại QN cho đến nay. Tại phiên tòa, anh K xác nhận thời gian anh chị chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng là đúng. Anh xét thấy, tình cảm giữa anh và chị H không thể hàn gắn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Nghĩ nên, HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K.

[4] *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh K xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì buộc nguyên đơn chị Võ Thị Diễm H phải nộp án phí số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Võ Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010 và khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Diễm H được ly hôn với anh Lê Trung K.

2. Về án phí HNST: Buộc chị Võ Thị Diễm H chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo lai thu số 0000413 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị H không phải nộp thêm.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Võ Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã thực hiện việc Kết hôn.
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Lình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Cẩm Lình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã thực hiện việc Kết hôn.
- Lưu HS, VP.

Trịnh Thị Cẩm Lình

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Cẩm Lình